

Số: /KH-SNV

Đắk Nông, ngày tháng 12 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai việc kê khai, công khai về tài sản, thu nhập năm 2023**

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, ngày 20 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 763/KH-UBND, ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện kê khai, công khai về tài sản, thu nhập năm 2023; Quyết định số 363/QĐ-SNV ngày 23/11/2023 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023,

Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai việc kê khai, công khai về tài sản, thu nhập năm 2023, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đồng bộ việc kê khai tài sản, thu nhập và kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN).

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai.

- Việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai.

- Kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, chấn chỉnh xử lý các tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai, góp phần thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng nói riêng và công tác PCTN, tiêu cực nói chung.

**2. Yêu cầu**

- Việc thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập phải bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật.

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập có trách nhiệm kê khai rõ ràng, đầy đủ, chính xác, trung thực về tài sản, thu nhập, biến động tài sản, thu nhập phải kê khai; nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm; các bộ phận và cá nhân được giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý, công khai, xác minh tài sản, thu nhập phải thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật về việc kiểm soát, thu nhập và báo cáo cơ quan có thẩm quyền đúng quy định.

**II. THỰC HIỆN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP**

## **1. Người có nghĩa vụ kê khai:**

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập là các đối tượng được quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Việc kê khai lần đầu, kê khai hàng năm và kê khai phục vụ công tác cán bộ được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I (có Phụ lục 1 đính kèm) được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu (nhưng không thuộc đối tượng kê khai hàng năm) có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 phải thực hiện kê khai bổ sung. Việc kê khai bổ sung được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục II (có Phụ lục II đính kèm) được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

## **2. Thực hiện kê khai:**

a) Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải kê khai trung thực, đầy đủ, rõ ràng, đúng thời hạn các thông tin về số lượng, giá trị tài sản, thu nhập và những biến động về tài sản, thu nhập phải kê khai và tự chịu trách nhiệm về những thông tin đã kê khai.

b) Tài sản, thu nhập phải kê khai gồm tài sản, thu nhập thuộc sở hữu hoặc quyền sử dụng của bản thân, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật) tại thời điểm hoàn thành Bản kê khai tài sản, thu nhập.

c) Giá trị tài sản, thu nhập kê khai được tính bằng tiền phải trả khi mua, khi nhận chuyển nhượng, xây dựng hoặc giá trị ước tính khi được cho, tặng, thừa kế.

d) Các đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập hàng năm phải ký vào từng trang của Bản kê khai và có chữ ký của người nhận kê khai, nộp 03 bản để lưu hồ sơ, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản, thu nhập và công khai theo đúng quy định.

đ) Các đối tượng kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ, phục vụ công tác xác minh nộp số bản theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

## **3. Thời hạn nộp Bản kê khai tài sản, thu nhập**

Người có nghĩa vụ kê khai thực hiện kê khai và nộp Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 theo Quyết định số 363/QĐ-SNV ngày 23/11/2023 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 cho Văn phòng Sở chậm nhất vào ngày **22/12/2023**.

Văn phòng Sở thực hiện kiểm tra, rà soát nội dung, hướng dẫn người kê khai tài sản điều chỉnh, bổ sung bản kê khai tài sản, thu nhập, hoàn thành **trước ngày 29/12/2023**.

### **III. CÔNG KHAI BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP**

Việc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 được thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11 Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Thời hạn niêm yết công khai: Từ ngày 02/01/2024 đến ngày 17/01/2024.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Giao Văn phòng Sở:**

Chủ trì, phối hợp với Thanh tra Sở và Phòng chuyên môn của Thanh tra tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả kê khai tài sản, thu nhập; lập sổ theo dõi và thực hiện niêm yết bản kê khai tài sản, thu nhập tại cơ quan, đơn vị; giao nộp và lưu trữ bản kê khai tài sản, thu nhập cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

#### **2. Đối với các cá nhân có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập:**

Có trách nhiệm kê khai đúng, đầy đủ trung thực về tài sản, thu nhập và chịu trách nhiệm về nội dung kê khai tài sản, thu nhập

Thực hiện giao, nộp hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập về Văn phòng Sở đúng thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai việc kê khai, công khai về tài sản, thu nhập của Sở Nội vụ năm 2023./.

#### ***Nơi nhận:***

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị;
- Trang TTĐT của Sở;
- Lưu: VT, VP (Ly).

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thu Hương**